

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **226/2026/HS-ST**
Ngày: 07/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05/8/2026 và ngày 07/8/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2026/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Ngũ Nguyễn H ; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 11/4/2007, tại thành phố Đồng Nai.

Căn cước công dân số 075207013949, cấp ngày 19/9/2021.

Nơi cư trú: khu phố 1, phường T, thành phố Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 10 /12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên cha: Ngũ Bá H1 - sinh năm 1975 (còn sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1974 (còn sống).

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

2. Họ tên: Đinh Hoàng T1; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 28/7/2006, tại tỉnh N.

Căn cước công dân số 036206031998, cấp ngày 29/7/2025.

Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 2, phường T, thành phố Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên cha: Đinh Văn T2 - sinh năm 1980 (còn sống).
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thu T3 - sinh năm 1982 (còn sống).
Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy T4, sinh năm 1990;

Căn cước công dân số: 075090015419 cấp ngày 16/4/2022

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thành phố Đồng Nai.

Số điện thoại: 0909.958.968

- Bị hại: Anh Lê Tuấn T5, sinh năm 1997;

Căn cước công dân số: 075097020847 cấp ngày 12 tháng 4 năm 2022.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thành phố Đồng Nai.

Số điện thoại: 0327.851.123

(Các bị cáo và các bị hại đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 17/10/2025, Đinh Hoàng T1 điều khiển xe mô tô biển số 60B9-190.11 chở Ngũ Nguyễn H trên đường đi chơi về đến đoạn dốc Thác đường ĐT 768 thuộc ấp 1, xã T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố 1, phường T, thành phố Đồng Nai), H nhìn thấy anh Lê Tuấn T5 - sinh năm 1997 (người quen H) và anh Nguyễn Duy T4 - sinh năm 1990, cùng cư trú tại khu phố 1, phường T đang xảy ra mâu thuẫn với 02 thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ. H nói T1 dừng xe lại và đến gặp T5 hỏi sự việc đang xảy ra. T5 cho rằng H và T1 bên nhóm 02 thanh niên lạ mặt, nên T5 chửi H và T1 thì xảy ra mâu thuẫn. H cầm nón bảo hiểm cùng T1 đánh T5 và T4 bỏ chạy, rồi T1 chở H bỏ đi.

Trên đường về nhà, H nhìn thấy T5 điều khiển xe mô tô chở T4 cầm theo hung khí và cho rằng T5, T4 đang tìm nhóm H đánh trả thù, nên H rủ T1 về nhà H tại khu phố 1, phường T, thành phố Đồng Nai chuẩn bị dao đánh T5 và T4, thì T1 đồng ý. Về đến nhà H, T1 dừng xe đứng chờ còn H vào phòng ngủ lấy 01 con dao tự chế dài 01m, lưỡi dao dài 40cm, rộng 6,5cm, cán dao bằng tuýp sắt màu trắng. H đi ra phía trước sân nhà lấy 01 con dao quắm dài 41cm, lưỡi dao sắt dài 20,5cm, rộng 4,5cm cán dao sắt dài 16,5cm được quấn băng keo màu đen đưa cho T1 để sử dụng. T1 cầm dao quắm và điều khiển xe mô tô chở H cầm theo dao tự chế chạy về hướng khu phố V, phường T để tìm đánh T5 và T4. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/10/2025, xe T5 điều khiển đến khu vực gần cầu Suối sỏi, H nhìn thấy hai thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy từ trong hẻm ra đường ĐT 768 và lưu thông cùng chiều phía sau. T1 điều khiển xe chở H qua cầu Suối sỏi khoảng 100 mét thì nhìn thấy xe T5 điều khiển chở T4, phía sau có xe mô tô do Trần A - sinh năm 1989, ngụ khu phố 1, phường T điều khiển đi

hướng ngược lại, nên T1 và H dừng xe ở lề đường phải. T5 và T4 quay lại và dừng xe, đi lại gần nơi H và T1. H cầm dao tự chế dài 01m chạy đến trước mặt T5 và vùng dao chém 01 nhát hướng từ trên xuống, T5 đưa tay phải đỡ và lùi lại. H tiếp tục chém vào người T5 nhiều nhát gây thương tích. T1 cầm dao quắm chém T4, thì T4 cầm cây tuýp sắt đỡ dao và quay lưng bỏ chạy làm T4 ngã xuống đường. T1 cầm dao chém T4 ba nhát trúng vào tay phải và vùng bụng gây thương tích. T4 vùng dậy bỏ chạy và lên xe mô tô 60B8-38307 do Trần A điều khiển chạy thoát. Sau đó H và T1 rời khỏi hiện trường. T4 và T5 đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai điều trị thương tích.

Ngày 18/10/2025, Nguyễn Duy T4 đến Công an phường T tố giác hành vi gây thương tích và yêu cầu xử lý vụ việc. Công an phường tiếp nhận nguồn tin và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Tại Kết luận giám định số 0610.02/KL ngày 17/11/2025 của Giám định viên Trung tâm pháp y thành phố Đồng Nai kết luận thương tật của Nguyễn Duy T4 như sau:

Sẹo vùng bụng trên rốn kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; Sẹo ngón I tay phải kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; Sẹo ngón II tay phải kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; Vết biến đổi sắc tố da mặt sau cánh tay phải, tỷ lệ 0,5%; Sẹo gối phải kích thước trung bình, tỷ lệ 02%; Vết biến đổi sắc tố da gối phải, tỷ lệ 0,5%; Sẹo gối trái kích thước trung bình nhỏ, tỷ lệ 01%.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy T4, sinh năm 1990 tại thời điểm giám định là 08%. (Bút lục số 55-58).

+ Tại Kết luận giám định số 0611.02/KL ngày 17/11/2025 của Giám định viên Trung tâm pháp y thành phố Đồng Nai kết luận thương tật của Lê Tuấn T5 như sau:

- Vết biến đổi sắc tố da vùng trước ngực, tỷ lệ 0,5%; Sẹo vết thương trùng với vết mổ mặt sau trong 1/3 dưới cằm tay phải kích thước trung bình, tỷ lệ 2%; Sẹo mổ mặt sau đầu dưới cằm tay phải kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; Gãy xương trụ phải can xấu lệch trục, tỷ lệ 21%; Tổn thương đứt gân duỗi cổ tay phải hiện đã được nối gân hiện để lại hạn chế vận động cổ tay phải mức độ ít, tỷ lệ 05%.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Tuấn T5, sinh năm 1997 tại thời điểm giám định là 28%. (Bút lục số 52-54)

+ Tại Kết luận giám định số 562/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai kết luận: 02 mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2 (A1 là 01 dao có chiều dài 41 cm, cán bằng kim loại màu đen dài 17 cm, lưỡi bằng kim loại dài 24,5cm, bản rộng nhất 5,3cm (theo Quyết định trưng cầu giám định là dài 41cm, lưỡi dài 20,5cm, bản rộng 4,5cm, cán dài 16,5cm); A2 là 01 dao có chiều dài 01m, phần cán bằng kim loại màu đen dài 70cm, lưỡi dao kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 6,8cm (theo Quyết định trưng cầu giám định là dài 1m, lưỡi dao dài 40cm, rộng 6,5cm, cán dao bằng tuýp sắt màu trắng dài 60cm), như sau:

- 02 mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2 là dao có tính sát thương cao, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều luật của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Ngũ Nguyễn H, Đinh Hoàng T1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

* Tại Bản cáo trạng số 102B/CT-VKSDN1-KV ngày 19 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Ngũ Nguyễn H và Đinh Hoàng T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Ngũ Nguyễn H và Đinh Hoàng T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, cụ thể:

- Áp dụng: Điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngũ Nguyễn H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng T1 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

+ Trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tuyên buộc Ngũ Nguyễn H, Đinh Hoàng T1 liên đới bồi thường cho Lê Tuấn T5 và Nguyễn Duy T4 theo quy định pháp luật.

* Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng.

+ Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 dao tự chế dài 01m, lưỡi dao dài 40cm, rộng 6,5cm, cán dao bằng sắt màu trắng dài 60cm.

- 01 dao dài 41cm, lưỡi dao bằng sắt dài 20,5cm, rộng 4,5cm, cán dao bằng sắt được quấn băng keo màu đen dài 16,5cm.

- Xe mô tô biển số 60B9-190.11 do Đinh Hoàng T1 tự nguyện giao nộp.

+ Kết quả xác minh xác định xe mô tô biển số 60B9-190.11 do Lê C - sinh năm 1996, cư trú tại tổ 6, khu phố Mã Đà, phường T đứng tên chủ sở hữu. Tháng 10/2024, C bán xe mô tô trên cho Nguyễn Văn T7 - sinh năm 1996, cư trú tại tổ 10 khu phố 1, phường T (không làm thủ tục sang tên, đổi chủ sở hữu theo quy định). Đến tháng 12/2024, T7 đã bán lại xe mô tô cho Đinh Hoàng T1 với giá

11.000.000 đồng và T1 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi gây thương tích.

+ Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao, gồm: 01 con dao tự chế dài 01m, lưỡi dao dài 40cm, rộng 6,5cm, cán dao bằng sắt màu trắng dài 60cm; 01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng sắt dài 20,5cm, rộng 4,5cm, cán dao bằng sắt được quấn băng keo màu đen dài 16,5cm, là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B9-190.11 (số khung RLHHC08092Y148103; số máy HC08E-0148134, năm sản xuất: 2002, dung tích xi lanh: 97cm³) là phương tiện do Đinh Hoàng T1 sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy T4 và Lê Tuấn T5 xác định ngoài Nguyễn Ngũ H và Đinh Hoàng T1, còn có 02 thanh niên cùng tham gia bên nhóm của H. Tuy nhiên kết quả điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của 02 người này, mặt khác sự việc đánh nhau chỉ có H và T1 tham gia nên lời khai người bị hại xác định 02 thanh niên cùng tham gia bên nhóm H là chưa đủ căn cứ, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; các bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Ngũ Nguyễn H và Đinh Hoàng T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; các kết luận giám định thương tích, giám định vũ khí; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 18/10/2025, tại khu phố V, phường T, thành phố Đồng Nai, Ngũ Nguyễn H sử dụng 01 con dao tự chế dài 01m, lưỡi dao dài 40cm, rộng 6,5cm, cán dao bằng tuýp sắt màu trắng dài 60cm; Đinh Hoàng T1 sử dụng 01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng sắt dài 20,5cm, rộng 4,5cm, cán dao bằng sắt được quấn băng keo màu đen dài 16,5cm (là dao có tính sát thương cao thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an; căn cứ điểm d khoản 2, Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 thì “dao có tính sát thương cao” là vũ khí quân dụng) chém các bị hại Lê Tuấn T5, Nguyễn Duy T4. Hậu quả: T5 bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 28%; T4 bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 08%.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Bản thân các bị cáo nhận thức được việc sử dụng con dao sắc, nhọn sẽ có tính sát thương cao đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện và tội phạm đã hoàn thành.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp người thực hiện hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể trên 11% thì ngoài trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”, còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Trong vụ án này, các bị cáo đã cố ý sử dụng các loại “dao có tính sát thương cao” thuộc danh mục vũ khí quân dụng nêu trên, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho bị hại T5 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, bị hại T4 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là từ mâu thuẫn nhỏ nhất nhưng các bị cáo đã sử dụng hung khí để giải quyết. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm có khả năng gây sát thương cho người khác để tấn công bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền vũ khí quân dụng của Nhà nước, vi phạm quy định sử dụng vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó, bị cáo Ngũ Nguyễn H là người rủ rê, chuẩn bị dao và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đinh Hoàng T1 là người điều khiển xe mô tô chở H và dùng dao thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân: Trước khi có hành vi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Trong quá trình sự việc về nguyên nhân mâu thuẫn và xuyên suốt chuỗi hành vi đan xen giải quyết mâu thuẫn giữa các bị cáo và các bị hại, xét thấy các bị hại cũng có phần lỗi nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể: Bị hại T5 chửi bị cáo H khi bị cáo H hỏi thăm vì thấy T5, T4 đang có mâu thuẫn với hai thanh niên lạ giữa đường đêm tối, bị hại T5 cùng T4 đi đến nhà tìm các bị cáo H, T1 để giải quyết mâu thuẫn khi các bị cáo H, T1 đã bỏ đi và T4 lấy T5 tuýp sắt có tại nhà bị cáo H mang theo. Trên đường đi, gặp được hai bị cáo, cả hai bị hại chủ động T7 về hai bị cáo rồi dẫn đến sự việc gây thương tích. Ngoài ra, bị hại T5 có thừa nhận trước tòa do bức tức, nóng nảy, không kiềm chế bản thân nên trước đó đã có những lời chửi thề đe dọa bị cáo khi gọi điện thoại cho anh Hưng là anh ruột của bị cáo H lúc tìm đến nhà của bị cáo H và khi gặp anh Trần A (bị hại gọi anh A đến chở bị hại T5).

Ngoài ra, tại phiên tòa, bị hại T4 có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H vì tuổi đời còn quá trẻ. Đồng thời, phía gia đình bị cáo T1 có nộp các tài liệu, chứng cứ thể hiện ông ngoại của bị cáo T1 là ông Nguyễn Phúc Hòa có thời gian công tác liên tục từ tháng 4 năm 1975 đến tháng 11/1981 trong quân đội (thời điểm chiến tranh bảo vệ tổ quốc, nhiệm vụ Quốc tế tại Campuchia). Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời cân nhắc lượng hình phù hợp, tạo cơ hội cho các bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện nuôi sống gia đình, giảm gánh nặng cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để các bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao, gồm: 01 con dao tự chế dài 01m, lưỡi dao dài 40cm, rộng 6,5cm, cán dao bằng sắt màu trắng dài 60cm; 01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng sắt dài 20,5cm, rộng 4,5cm, cán dao bằng sắt được quấn băng keo màu đen dài 16,5cm, là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B9-190.11 (số khung RLHHC08092Y148103; số máy HC08E-0148134, năm sản xuất: 2002, dung tích xi lanh: 97cm³) là phương tiện do Đinh Hoàng T1 sử dụng vào việc phạm tội.

Vật chứng trên đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Nai (T) và Phòng THADS khu vực 3 thành phố Đồng Nai.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngũ Nguyễn H đã bồi thường 20.000.000 đồng và bị cáo Đinh Hoàng T1 đã bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại Lê Tuấn T5.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Tuấn T5 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 170.000.000 đồng sau khi trừ số tiền đã nhận 30.000.000 đồng của các bị

cáo và bị hại Nguyễn Duy T4 yêu cầu bị cáo T1 bồi thường 100.000.000 đồng. Với yêu cầu này của các bị hại thì các bị cáo không đồng ý vì cho rằng đã có thiện chí bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả khi bị hại T5 chưa có yêu cầu bồi thường số tiền cụ thể (tại cơ quan điều tra bị hại T5 mới yêu cầu số tiền 200.000.000 đồng) và đến xin lỗi các bị hại. Nếu sau này, các bị hại có tài liệu chứng cứ chứng minh và yêu cầu đúng thực tế, đúng quy định pháp luật thì các bị cáo sẽ trả đủ cho các bị hại, không trốn tránh.

Xét thấy:

- Đối với yêu cầu của bị hại Lê Tuấn T5: Bị hại T5 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 170.000.000 đồng, tuy tại phiên tòa có nộp bản thống kê chi tiết các khoản yêu cầu bồi thường, nhưng chưa cung cấp hóa đơn, chứng từ và tài liệu chứng minh.

Vì vậy, Tòa án chưa có điều kiện xác định phạm vi thiệt hại thực tế và mức bồi thường. Phần này không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh, tỷ lệ tổn thương cơ thể hoặc trách nhiệm hình sự, vì thương tích 28% đã được kết luận giám định xác định.

- Đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Duy T4: Bị hại T4 yêu cầu bị cáo T1 bồi thường 100.000.000 đồng do chiếc vòng cẩm thạch bị bể, không thu hồi đủ nguyên vẹn giá trị chiếc vòng, nhưng chưa xác định được thiệt hại thực tế, tức là chưa có đủ chứng cứ chứng minh, như: Việc T4 thực tế đeo chiếc vòng tại thời điểm xảy ra vụ án; Chiếc vòng bị vỡ, mất trong quá trình bị T1 tấn công; Đặc điểm và giá trị thực tế của chiếc vòng; Quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và thiệt hại về tài sản; Căn cứ xác định giá trị 100.000.000 đồng, trong khi T4 khai giá mua năm 2022 là 54.200.000 đồng. Hơn nữa, tại phiên tòa ngày 05/8/2026, bị hại T4 có lời khai: Do bị bị cáo T1 chém nên bị hại đưa tay lên đỡ làm bể chiếc vòng cẩm thạch. Như vậy, có mâu thuẫn với chính lời khai của bị hại T4 có trong hồ sơ vụ án về cơ chế bể chiếc vòng là do phản xạ, tay trái đập xuống nền đường nên bị bể. Và tại phiên tòa, bị hại T4 có khai, sau khi đi rửa khám vết thương mới phát hiện mất chiếc vòng nên quay lại hiện trường tìm kiếm, lúc đó mới quay clip về vụ việc bể chiếc vòng, trong khi các bị cáo khai không để ý và không hề thấy chiếc vòng cẩm thạch trên tay của bị hại T4.

Việc xác minh các nội dung này cần thu thập thêm chứng cứ, có thể phải định giá tài sản hoặc xác minh người bán, người làm chứng... Trong khi đó, thiệt hại về chiếc vòng không phải là dấu hiệu định tội, định khung của tội “Cố ý gây thương tích” và không ảnh hưởng đến việc giải quyết trách nhiệm hình sự.

Theo quy định tại điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự cho phép tách vấn đề dân sự khi đồng thời có hai điều kiện: Chưa có điều kiện chứng minh; Việc tách không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự.

Điểm c mục 2 Phần I và điểm b mục 2 Phần II Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân tối cao cũng hướng dẫn: khi người bị hại đã yêu cầu nhưng không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ chứng minh, phần dân sự không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm, tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì Hội đồng xét xử có thể tách để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Trong vụ án này, việc các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho T5 là tình tiết giảm nhẹ đã

được chứng minh độc lập; việc chưa xác định được số tiền còn phải bồi thường không làm thay đổi việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị hại chưa cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại và mức bồi thường; việc xác minh, giải quyết các yêu cầu này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại còn lại của bị hại Lê Tuấn T5 và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại Nguyễn Duy T4 để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[4] Vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh nhau ngoài đường, xác định vụ việc xảy ra vào ban đêm, ít người qua lại, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự công cộng nên không có căn cứ xử lý các bị cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với 02 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ tài liệu chứng minh hành vi vi phạm của đối tượng sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Tuyên bố các bị cáo Ngũ Nguyễn H, Đinh Hoàng T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

+ Xử phạt bị cáo Ngũ Nguyễn H: **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Cố ý gây thương tích” và **01 (một) năm** tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Ngũ Nguyễn H phải chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng T1: **02 (hai) năm** tù về tội “Cố ý gây thương tích” và **01 (một) năm** tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đinh Hoàng T1 phải chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025):

- Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao, gồm: 01 con dao tự chế dài 01m, lưỡi dao dài 40cm, rộng 6,5cm, cán dao bằng sắt màu trắng dài 60cm; 01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng sắt dài 20,5cm, rộng 4,5cm, cán dao bằng sắt được quấn băng keo màu đen dài 16,5cm, là công cụ các bị can sử dụng phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B9-190.11 (số khung RLHHC08092Y148103; số máy HC08E-0148134, năm sản xuất: 2002, dung tích xi lanh: 97cm³) là phương tiện do Đinh Hoàng T1 sử dụng vào việc phạm tội.

Vật chứng trên đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Nai (T) và Phòng THADS khu vực 3 thành phố Đồng Nai.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại còn lại của bị hại Lê Tuấn T5 và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại Nguyễn Duy T4 để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Ngũ Nguyễn H, Đinh Hoàng T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Đồng Nai;
- VKSND Tp. Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại;
- Công an Tp. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương